

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 163/2024/DS-ST

Ngày 27 – 6 – 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa
Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 742/2023/TLST-DS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H, Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số E, đường L, khóm H, Phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc D, Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Nhà không số, đường N, khóm V, Phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Võ Thị Thu H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà như sau:

Bà Phạm Thị Ngọc D có vay tiền của bà hai lần với tổng số tiền là 61.160.000 đồng; lần 1 vay 1.160.000 đồng và lần 2 vay 60.000.00 đồng, không nhớ rõ thời gian vay. Đến ngày 02/05/2023 dương lịch, Phạm Thị Ngọc D viết biên nhận nợ cho bà số tiền vay là 61.160.000 đồng, lãi suất 700.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay, bà D thế chấp bản chính giấy chứng minh nhân dân số 381595415. Sau khi vay, D có thanh toán cho bà tiền nợ gốc là 5.800.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại và nợ lãi kể từ ngày 22/06/2023 đến nay D không tiếp tục thanh toán cho bà, mặc dù bà yêu cầu bà D thanh toán nhiều lần nhưng bà D không thanh toán. Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu bà D thanh toán cho bà số tiền 61.160.000 đồng và lãi suất theo Nhà nước quy định 20%/năm, tương đương 1,66%/tháng kể từ ngày 02/05/2023 đến ngày 22/10/2023 là 05 tháng 20 ngày bằng số tiền 5.753.117 đồng + nợ gốc 61.160.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 66.913.117 đồng, đối trừ số tiền bà D đã thanh toán 5.800.000 đồng, còn lại

yêu cầu bà D thanh toán 61.113.117 đồng. Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu, xác định chỉ yêu cầu bà D thanh toán nợ gốc 54.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán nợ lãi. Ngoài ra không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Ngọc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho bà D đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập, để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà D vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Bà Phạm Thị Ngọc D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà D theo luật định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi 61.113.117 đồng. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là Biên nhận nợ ngày 02/5/2023, có bà D ký tên nhận nợ số tiền 61.160.000 đồng, khi vay có thể chấp bản chính giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Thị Ngọc D, tại biên nhận không thỏa thuận lãi suất, nhưng bà H trình bày 700.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được tiền nợ gốc 5.800.000 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán nợ gốc và nợ lãi khoản nào. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn có diễn ra thực tế, khách quan. Quá trình vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không tiếp tục thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc số tiền 54.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán nợ lãi, không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn nợ gốc 54.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn sự phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H, về việc yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc D thanh toán nợ vay.

Buộc bà Phạm Thị Ngọc D thanh toán cho bà Võ Thị Thu H số tiền 54.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Võ Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Ngọc D không thanh toán xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Võ Thị Thu H không phải nộp án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.528.000 đồng theo biên lai thu số 0007710 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Bà Phạm Thị Ngọc D phải nộp 2.700.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân